

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2018/HS-ST

Ngày: 04 – 6 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Minh**

- Bà **Hồ Thị Kim Luyện**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Duyên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Việt T, sinh năm 1997 tại Cà Mau. Giới tính: nam; Nơi cư trú. Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (sống) và bà Trần Thị H (sống); Tiền án; không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Nguyễn Phạm Hoàng K**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số 17 tổ 35 khu vực 5, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Dương Vũ Thanh T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 4/44 phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Ông **Phạm Việt M**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 45K/2 khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Việt T và Nguyễn Phạm Hoàng K học cùng lớp tại trường Đại học Tây Đô. Cả hai có thời gian làm thêm tại quán cà phê Aurora, địa chỉ số 419 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Thời gian cùng làm việc, T biết K có sử dụng một xe mô tô AirBlade màu xanh xám đen, biển số 65B1 – 883.48 và hay để chìa khóa xe trong ngăn tủ đựng ly ở tầng 1 của quán cà phê nên T nảy sinh ý định lấy trộm.

Khoảng 13 giờ ngày 19/01/2018 T đến quán cà phê tìm K, lợi dụng lúc K và những người trong quán cà phê không để ý, T lén lấy chìa khóa xe của K, sau đó mang đi thuê thợ làm ra 01 chìa khóa xe khác, T giữ chìa khóa xe đó và để lại chìa khóa xe của K ở vị trí ban đầu. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/01/2018 T đi nhờ xe mô tô biển số 69E1-260.14 của bạn gái tên Trần Ngọc Ngân đến quán cà phê Aurora để làm thêm. Lúc này, bãi giữ xe của quán cà phê không có người trông coi nên T sử dụng chìa khóa xe đã làm trước đó, lén lút mở khóa lấy trộm xe của K. Sau khi lấy được xe T đến tìm bạn là Dương Vũ Thanh T nhờ tìm nơi tiêu thụ nhưng T không đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, K phát hiện xe mô tô bị mất nên đến Công an phường Hưng Lợi trình báo sự việc. Đến 21 giờ ngày 22/01/2018 T cùng chú ruột T là ông Phạm Việt M khuyên T mang xe trả lại cho K, T đồng ý giao xe cho T cùng ông M đem trả cho K. Đồng thời, T bị Công an phường Hưng Lợi mời về làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô honda AirBlade màu xanh xám đen, biển số kiểm soát 65B1 – 883.48; 01 áo sơ mi màu xanh nhạt dài tay; 01 quần tây dài màu đen, 01 cặp vải màu đen.

Bản kết luận định giá tài sản số 170/BKL-HĐĐG ngày 31 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, kết luận: 01 xe mô tô hiệu honda, số loại AirBlade biển số đăng ký 65B1 – 883.48 có giá trị 38.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Việt T thừa nhận hành vi phạm tội.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho anh Nguyễn Phạm Hoàng K, anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 130/CT-VKSNK ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Phạm Việt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đề nghị gấp đôi.

- Về tang vật: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa: người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được làm lại người công dân có ích cho xã hội.

- Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo có thời gian cải tạo, hòa nhập với gia đình, cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh*: Bị cáo T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại. Đồng thời căn cứ vào tang vật đã thu giữ và qua Bản kết luận định giá tài sản số 170/BKL-HĐĐG ngày 31/01/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại AirBlacde biên số đăng ký 65B1 – 883.48 có giá trị 38.500.000 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo.

[3] *Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, lười lao động chỉ muốn hưởng thụ tư lợi cho bản thân, tìm sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản nên bất chấp pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội, thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe đồng thời

phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề mức nghị hình phạt đối với bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với T bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[4] *Về tang vật, vật chứng*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy các tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

- 01 xe mô tô Honda AirBlade màu xanh xám đen, biển số kiểm soát 65B1 – 883.48 bị hại anh Nguyễn Phạm Hoàng K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét

- Đối với 01 áo sơ mi màu xanh nhạt dài tay; 01 quần tây dài màu đen, 01 cặp vải màu đen là các tang vật bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) tuyên bố bị cáo **Phạm Việt T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Xử phạt bị cáo: Phạm Việt T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã T Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử lý như sau:

- 01 xe mô tô Honda AirBlade màu xanh xám đen, biển số kiểm soát 65B1 – 883.48 bị hại anh Nguyễn Phạm Hoàng K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu xanh nhạt dài tay; 01 quần tây dài màu đen, 01 cặp vải màu đen (tang vật do Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý – bút lục 96).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG